TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 01-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thắng.

2. Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/HSST, ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2020/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1990 tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: nam.

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; Trình độ văn hoá: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Trần Văn L, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1963. Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01. Ngày 17/4/2019, bị cáo Trần Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 12/9/2019, chưa được xóa án tích.

Bị cáo Trần Văn M bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/5/2020 đến ngày 03/6/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho bị cáo Trần Văn M: ông Trần Văn L, sinh năm 1959. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn M: Luật sư Phan Văn Hiếu – Văn phòng Luật sư Sáu Đen thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Trần Thành S, sinh năm 1977. Có mặt.
Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Ông Trần Ngọc L1, sinh năm 1957. Có mặt.
Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
3. Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1978. Có mặt.
Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
4. Bà Võ Ngọc T, sinh năm 1980; vắng mặt có lý do.
5. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1978. Vắng mặt có lý do.
Cùng nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Lê Văn N, sinh năm 1954. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Ông Trần Văn L, sinh năm 1959. Có mặt.
Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2020, sau khi uống rượu, bị cáo Trần Văn M rời nhà đi bộ theo lộ nhựa nông thôn thuộc xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Trần Văn M đi đến trước nhà ông Trần Thành S thì phát hiện trong mái hiên cặp hông nhà có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YASUKI CHERY, màu đen – xám – bạc và không có người trông giữ. Bị cáo Trần Văn M liền nảy sinh ý thức lấy trộm nên đi bộ đến nơi để xe đạp điện, dùng tay mở cửa bằng lưới B40 đi vào bên trong lấy xe đạp điện dẫn ra ngoài lộ rồi lên xe tẩu thoát. Trên đường đi đến địa phận ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do xe đạp bị hỏng bị cáo Trần Văn M bỏ lại xe trên đường cát rồi đi bộ về nhà.

Đến ngày 11/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long mời bị cáo Trần Văn M làm việc. Qua làm việc bị cáo Trần Văn M khai nhận đã lấy trộm xe đạp điện của ông Trần Thành S. Cơ quan điều tra đã thu hồi xe đạp điện trả lại cho ông Trần Thành S. Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản TTHS Càng Long xác định tài sản bị xâm hại trị giá 2.800.000 đồng.

Ngoài thực hiện vụ án trộm cắp tài sản bị khởi tố nêu trên, bị cáo Trần Văn M còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Vào khoảng 11 giờ ngày 09/5/2020, bị cáo Trần Văn M rời nhà bơi xuồng của gia đình đi dọc theo sông Láng Thé thuộc huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm. Sau đó, bị cáo Trần Văn M đến Bãi cát đá Vĩnh Phát tọa lạc ấp Phú Hưng 1, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh neo đậu chiếc xuồng rồi đi bộ theo lộ nhựa đến nhà ông Trần Ngọc Tr. Tại đây, bị cáo Trần Văn M nhìn vào bên trong nhà phát hiện con ruột ông Trần Ngọc Tr

là Trần Ngọc L1 đang nằm ngủ nên bị cáo Trần Văn M liền đi vào bên trong nhà nhìn thấy có 01 cái áo sơ mi vải tay ngắn của Trần Ngọc L1 đang treo trên vách nhà. Bị cáo Trần Văn M đi đến vị trí để áo thì phát hiện trong túi áo có 01 cái ví màu đen bên trong có số tiền VNĐ là 4.800.000 đồng và 103 đô la gồm: 100 đô la CANADA, 03 đô la Mỹ trong túi. Bị cáo Trần Văn M liền lấy cái áo đựng bóp tiền mang đến nhà bếp. Tại đây, bị cáo Trần Văn M lấy hết số tiền trong ví ra bỏ vào túi quần đang mặc rồi vứt bỏ lại cái áo và ví da tại đó. Sau đó, bị cáo Trần Văn M mang số tiền vừa trộm được quay về nhà. Trên đường về nhà bị cáo Trần Văn M kiểm tra thì phát hiện số tiền trộm được như trên, riêng 102 đô la do bị cáo Trần Văn M không biết sử dụng nên vứt bỏ xuống sông thuộc thủy phận ấp Phú Hưng 1, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Còn lại tiền 4.800.000 đồng, bị cáo Trần Văn M đến tiệm vàng Vĩnh Hưng tại chợ xã Bình Phú mua 01 chiếc nhẫn vàng với số tiền: 2.800.000 đồng, đưa cho cha ruột là ông Trần Văn L 200.000 đồng mua 01 cái quạt điện với số tiền 200.000 đồng.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra mời bị cáo Trần Văn M làm việc, Trần Văn M đã thừa nhận trộm cắp tài sản của ông Trần Ngọc L1, đồng thời giao nộp 01 chiếc nhẫn vàng và số tiền 1.190.000 đồng cho Cơ quan điều tra quản lý, còn lại số tiền 610.000 đồng bị cáo Trần Văn M tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, cha ruột bị cáo Trần Văn M là ông Trần Văn L đã giao nộp 200.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh yêu cầu định giá tài sản gồm: 100 đô la CANADA và 03 đô la Mỹ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-ĐGTS ngày 01/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản TTHS Càng Long xác định tài sản bị xâm hại trị giá 1.831.950 đồng.

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 17 giờ giờ 30 phút ngày 25 tháng 5 năm 2020, sau khi đi công việc về nhà, ông Nguyễn Thanh D dựng 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin, màu: Trắng - Bạc trong mái che trước nhà. Sau đó, ông Nguyễn Thanh D vào bên trong nhà ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo Trần Văn M đi bộ đến thấy chiếc xe đạp nêu trên không ai trông coi. Bị cáo Trần Văn M liền nảy sinh ý thức lấy trộm xe đạp nên dùng tay kéo lưới rào (lưới B40) lên đột nhập vào mái che, lấy trộm xe đạp rồi tẩu thoát đến chân cầu Cổ Chiên cất giấu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh yêu cầu định giá tài sản chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin, màu: Trắng – Bạc. Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-ĐGTS ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản TTHS Càng Long xác định tài sản bị xâm hại trị giá: 1.200.000 đồng.

- Vụ thứ 3: Vào khoảng 17 giờ ngày 30/5/2020, ông Nguyễn Tấn P và bà Võ Ngọc T neo đậu 01 chiếc xuồng bằng gỗ, tải trọng 500 kilôgram và trên xuồng có 61 cái lú, bằng lưới, dài 8,7 mét/cái cập bờ kè Sông Cổ Chiên rồi quay về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, bị cáo Trần Văn M đi bộ đến thì phát hiện chiếc xuồng bằng gỗ và 61 cái lú trên xuồng, không có người trông coi. Bị cáo Trần Văn M liền nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xuồng cùng 61 cái lú nên bị cáo Trần Văn M liền lấy chiếc xuồng và 61 cái lú bơi đến chân cầu Cổ Chiên cất giấu. Đến 18 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Tấn P phát hiện chiếc xuồng và 61 cái lú bị mất trộm nên gia đình tổ chức tìm kiếm đến 23 giờ cùng ngày thì phát hiện chiếc xuồng và 61 cái lú ở chân cầu Cổ Chiên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh yêu cầu định giá tài sản là 01 chiếc xuồng bằng gỗ, tải trọng 500 kilôgram và 61 cái lú, bằng lưới, dài 8,7 mét/cái. Tại bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-ĐGTS ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản TTHS Càng Long xác định tài sản bị xâm hại trị giá 15.330.000đ

Đến ngày 31/5/2020, bị cáo Trần Văn M bị bắt theo quyết định truy nã số: 01/QĐ-ĐTTH ngày 27/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long tại ấp Hạ, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Quá trình thực hiện lệnh bắt đã tạm giữ 02 chiếc xe đạp trong đó: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin, màu: Trắng – Bạc của ông Nguyễn Thanh D và 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin @, màu sơn: Màu xám, sườn đơn, trước đầu xe có gắn rổ bằng kim loại màu xám, có chữ HT YAMAHA, xe đã qua sử dụng nhưng chưa xác định được chủ sở hữu xe nên Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu.

Về phần trách nhiện dân sự:

* Đối với tài sản là chiếc xe đạp điện của ông Trần Thành S đã thu hồi trả lại cho bị hại. Ông Trần Thành S không yêu cầu.

* Đối với tài sản là số tiền VNĐ: 4.800.000 đồng và 103 đô la gồm: 100 đô la CANADA, 03 đô la Mỹ của ông Trần Ngọc L1. Ông Trần Ngọc L1 yêu cầu khắc phục với tổng số tiền VNĐ 6.631.000 đồng.

* Đối với tài sản là 01 chiếc xuồng bằng gỗ, tải trọng 500 kilôgram và 61 cái lú, bằng lưới, dài 8,7 mét/cái của bà Võ Ngọc T đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bà Võ Ngọc T không yêu cầu.

* Đối với tài sản là chiếc xe đạp của ông Nguyễn Thanh D đã thu hồi trả lại cho bị hại. Ông Nguyễn Thanh D không yêu cầu.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSCL, ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Trần Văn M tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn M thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: bản thân bị cáo có đi lấy trộm tài sản của người khác gồm: 01 chiếc xe đạp điện màu đen – xám – bạc của ông S, 02 chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin màu trắng - bạc, một chiếc của ông D và một chiếc không biết của ai, lấy tài sản tại nhà ông L1 gồm tiền Việt Nam hơn 4.000.000 đồng và 03 tờ đôla, trộm tại cầu Cổ Chiên 01 chiếc xuồng và những cái lú. Việc lấy trộm tài sản chỉ một mình bị cáo thực hiện và không có ai xúi giục bị cáo đi trộm tài sản.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm q, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 31/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Trần Thành S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Tấn P và Võ Ngọc T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Đối với bị hại Trần Ngọc L1 yêu cầu bị cáo trả lại tài sản bị mất trộm là tiền Việt Nam 4.800.000 đồng và 103 đôla (trong đó 100 đôla Canada và 03 đôla Mỹ). Giá trị 103 đôla tại thời điểm bị mất trộm có giá là 1.831.000 đồng. Tổng cộng là 6.631.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền này cho người bị hại. Xét thấy sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng vụ án và án phí hình sự và dân sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: vị thống nhất bản cáo trạng số: 46/CT-VKSCL, ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Trần Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị áp dụng khung hình phạt thấp nhất cho bị cáo và trừ ra thời hạn tạm giam trước đây.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Người bào chữa có ý kiến tranh luận: không thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn M tại phiên tòa hôm nay là "bị cáo có lấy trộm tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát và thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật" phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người liên quan cùng với các tài

liệu, vật chứng và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Trần Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Vào năm 2019 bị cáo Trần Văn M đã bị xử phạt 09 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích, đáng lẽ ra trong quá trình chấp hành hình phạt tù, bị cáo phải nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là sai phạm nhưng bị cáo không làm được việc này, lợi dụng sự quản lý tài sản lỏng lẻo của người bị hại, bị cáo lấy trộm tài sản nhiều lần để phục vụ cho bản thân nên lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, hành vi của bị cáo là thể hiện bị cáo xem thường pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật.

Nhằm góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đưa bị cáo Trần Văn M ra xét xử là cần thiết, nhằm để giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cũng cần xem xét những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Tình tiết tăng nặng:* ngày 17/4/2019, bị cáo Trần Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 13/2019/HSST, chấp hành xong ngày 12/9/2019, chưa được xóa án tích. Đến ngày 09/3/2020, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng đối với bị cáo.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội; bị cáo có bệnh lý tâm thần nhẹ, có rối loạn hành vi, một phần tài sản mất trộm đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại và những người bị hại có mặt tại phiên tòa xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, r, s và t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Trần Thành S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Tấn P và Võ Ngọc T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Đối với bị hại Trần Ngọc L1 yêu cầu bị cáo trả lại tài sản tổng số tiền bị mất trộm 6.631.000 đồng (tương đương 4.800.000 đồng và 103 đôla, trong đó 100 đôla Canada và 03 đôla Mỹ). Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền này cho người bị hại. Xét thấy yêu cầu của ông Lượng và sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

- 01 tờ giấy bạc mệnh giá 01 USD; 01 chiếc nhẫn vàng bên trong có ký hiệu B. PHU – VINH HUNG 5 PHAN 999 24 là tài sản do phạm tội mà có, nghĩ nên tuyên sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 bóp da đen có chữ olanhil đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím số model: KM-1187, CODE: 059X825 là tài sản của bị cáo Trần Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 5.816.000 đồng, trong đó 4.426.000 đồng là tiền của bị cáo Trần Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại giao cho cơ quan thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, số tiền còn lại là 1.390.000 đồng là tiền liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên sung vào Ngân sách Nhà nước.

Riêng 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin @, màu sơn: Màu xám, sườn đơn, trước đầu xe có gắn rổ bằng kim loại màu xám, có chữ HT YAMAHA, xe đã qua sử dụng nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng ý kiến của người bào chữa cho bị cáo có một phần phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn M có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm q, r, s và t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 31/5/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 586, 587, 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Trần Văn M bồi thường cho bị hại Trần Ngọc L1 số tiền 6.631.000 (*Sáu triệu, sáu trăm ba mươi mốt nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bị hại Trần Thành S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Tấn P và Võ Ngọc T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[3] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

** Tuyên sung vào Ngân sách Nhà nước:*

- 01 chiếc nhẫn vàng bên trong có ký hiệu B. PHU – VINH HUNG 5 PHAN 999 24.
- 01 tờ giấy bạc mệnh giá 01 USD.
- Tiền Việt Nam 1.390.000 đồng.

** Tuyên trả cho bị cáo Trần Văn M:*

- 01 bóp da đen có chữ olanhil đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím số model: KM-1187, CODE: 059X825.
- Tiền Việt Nam 4.426.000 đồng.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long tiếp tục quản lý số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Trần Văn M có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí hình sự và 331.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06;

Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung